

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC X-LÀO CAI **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15/9/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Minh Huân;

2. Ông Nguyễn Văn Tuấn;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Toà án nhân dân khu vực x, tỉnh Lào Cai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực x, tỉnh Lào Cai* tham gia phiên tòa: Ông Lã Chúc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở tòa án nhân dân khu vực x, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2025/TLST- HNGĐ-SP ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST -HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST -HNGĐ ngày 13/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị M, sinh năm 2001. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

ĐKKHKT: Thôn Suối Thầu 2, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã S, tỉnh Lào Cai (Nay là xã Ngũ Chỉ Sơn, tỉnh Lào Cai).

Nơi ở hiện tại: Thôn Bản Giàng, xã Ba Cheo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay là thôn Bản Giàng, xã Bản Xèo, tỉnh Lào Cai)

Bị đơn: Anh Hạng A L, sinh năm: 1993. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Suối Thầu 2, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã S, tỉnh Lào Cai (Nay là xã Ngũ Chỉ Sơn, tỉnh Lào Cai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Lý Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lý Thị M và anh Hạng A L có chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 trên cơ sở tự nguyện yêu đương, không ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Đến ngày 25/2/2019 chị Lý Thị M và anh Hạng A L đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Tả Giàng Phìn, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai (Nay là xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã S, tỉnh Lào Cai). Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do

vợ chồng chị Lý Thị M và anh Hạng A L tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung trong cuộc vợ chồng và nuôi dạy con cái. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị được hai bên gia đình hoà giải, anh chị đã cố gắng nhiều lần hàn gắn nhưng tình hình không được cải thiện. Hiện nay vợ chồng chị Lý Thị M và anh Hạng A L đã sống ly thân, không ở cùng nhau, không ai quan tâm tới ai, không còn quan hệ gì về tình cảm lẫn kinh tế. Đến nay chị Mú xét thấy cuộc sống chung vợ chồng không hạnh. Vì vậy, chị Lý Thị M đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hạng A L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung, cháu Hạng Thị Cờ, sinh ngày 12/02/2018 cháu Hạng Đức Tài, sinh ngày 11/7/2021. Khi ly hôn chị Lý Thị M đề nghị Toà án xem xét giao hai cháu Hạng Thị Cờ và cháu Hạng Đức Tài cho anh Hạng A L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Mú không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị sẽ tự có trách nhiệm với các con hàng tháng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Lý Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Hạng A L trình bày: Anh Hạng A L và chị Lý Thị M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 trên cơ sở tự nguyện yêu đương, không ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Đến ngày 25/2/2019 anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Tả Giàng Phìn, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai (Nay là xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã S, tỉnh Lào Cai). Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như phần trình bày của chị Lý Thị M do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung trong cuộc vợ chồng và nuôi dạy con cái. Chị Lý Thị M đã bỏ nhà đi về thôn Bản Giàng, xã Bản Xèo, tỉnh Lào Cai sinh sống và anh chị sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Chị Lý Thị M yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn quan điểm anh Lữ vợ chồng không còn tình cảm anh đồng ý nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Mú.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung, cháu Hạng Thị Cờ - sinh ngày 12/02/2018, cháu Hạng Đức Tài - sinh ngày 11/7/2021. Khi ly hôn anh Hạng A L đề nghị Toà án xem xét giao hai cháu Hạng Thị Cờ và cháu Hạng Đức Tài cho anh Hạng A L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lữ không yêu cầu chị Mú cấp dưỡng tiền nuôi con chung, kể từ khi xảy ra mâu thuẫn 02 người con chung do anh Lữ nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về tài sản và công nợ: Anh Hạng A L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành lấy lời khai của bị đơn anh Hạng A L, anh Lữ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Mú, tuy nhiên chị Lý Thị M có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, tại phiên công khai chứng cứ ngày 30/7/2025 anh Lữ không có mặt, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lý Thị M giữ nguyên quan điểm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hạng A L và giải quyết tòa án giải quyết cho anh Hạng A L nuôi cháu Hạng Thị Cở, sinh ngày 12/02/2018 cháu Hạng Đức Tài, sinh ngày 11/7/2021, chị Mú không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực x, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*”, Tòa án nhân dân khu vực x – Lào Cai thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đã được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị M được ly hôn với anh Hạng A L.

Về con chung: Giao cháu Hạng Thị Cở, sinh ngày 12/02/2018 cháu Hạng Đức Tài, sinh ngày 11/7/2021 cho anh Lữ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Cở và cháu Tài đủ 18 tuổi. Tạm thời chị Lý Thị M không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Lý Thị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực x, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị M trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lý Thị M và anh Hạng A L có chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 trên cơ sở tự nguyện yêu đương, không ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Đến ngày 25/2/2019 chị Lý Thị M và anh Hạng A L đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Tả Giàng Phìn, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai (Nay là xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã S, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn chị Mú và anh Lữ sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng

bất đồng quan điểm sống dẫn đến hai người thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung ngày càng căng thẳng, hôn nhân không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng cuộc sống vợ chồng anh chị vẫn không hạnh phúc. Từ năm 2024 cho đến nay chị Mú chuyển về nhà mẹ đẻ ở Thôn Bản Giàng, xã Ba Cheo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (Nay là thôn Bản Giàng, xã Bản Xèo, tỉnh Lào Cai) sinh sống còn anh Lữ vẫn sống tại xã Ngũ Chỉ Sơn, tỉnh Lào Cai, anh chị đã có thời gian sống ly thân gần 01 năm. Cuộc sống hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị M là có căn cứ, phù hợp theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Hạng Thị Cờ, sinh ngày 12/02/2018, cháu Hạng Đức Tài, sinh ngày 11/7/2021. Khi ly hôn chị Mú đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Lữ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Cờ và cháu Tài đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Mú không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án tòa án yêu cầu anh Hạng A L cung cấp chứng cứ thu nhập và điều kiện sinh sống nhưng anh Lữ không cung cấp, ngày 11/7/2025 Tòa án xác minh đối với ông Hạng A Vảng là trưởng thôn nơi anh Lữ sinh sống, qua xác minh ông Vảng cho biết anh Lữ có nhà ở ổn định, công việc chủ yếu là làm nông nghiệp, có trại cá hồi, cá tầm, cuộc sống đảm bảo tự cung tự cấp có thu nhập 7.000.000 đồng/tháng. Mặt khác từ khi anh chị sống ly thân từ cho tới nay anh Lữ là người nuôi và chăm sóc hai con. Tại thời điểm xét xử cháu Hạng Thị Cờ trên 7 tuổi, cháu có nguyện vọng được ở với bố, đối với cháu Hạng A Tài chưa đủ 7 tuổi nên Tòa án không tiến hành lấy ý kiến, xét thấy từ khi chị Mú và anh Lữ xảy ra mâu thuẫn sống ly thân hai con chung của anh chị do anh Lữ nuôi dưỡng và chăm sóc đảm bảo nên yêu cầu của chị Lý Thị M giao cả hai con chung cho anh Lữ nuôi dưỡng và chăm là phù hợp cần được chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản và công nợ: Chị Lý Thị M và anh Hạng A L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227 ; Điều 228 ; Điều 238 ; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị M được ly hôn với anh Hạng A L. Quan hệ hôn nhân của chị Lý Thị M với anh Hạng A L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Hạng A L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hạng Thị Cỡ, sinh ngày 12/02/2018 cháu Hạng Đức Tài, sinh ngày 11/7/2021 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tạm thời chị Lý Thị M không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Chị Lý Thị M có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị M chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001740 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực x -Lào Cai). Chị Lý Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- UBND xã Ngũ Chi Sơn, tỉnh Lào Cai;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực x;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.

Nguyễn Thị Kim Dung